

Bản án số: 54/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18/8/2022

V/v *Tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN - TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Phong

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Như Nghi và ông Phạm Ngọc Tân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 187/2022/TLST–HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022, về việc: “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Trần Thị V, sinh năm 1988. Xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên

- *Bị đơn:* Tăng Ngọc L, sinh năm 1980. Xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Trần Thị V trình bày:* Chị và anh Tăng Ngọc L tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A ngày 04/2/2010, quá trình chung sống với nhau thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L có người phụ nữ bên ngoài, thường xuyên đánh đập chị. Nay không thể hàn gắn, hôn nhân không hạnh phúc nên chị xin ly hôn với anh L.

Về con chung: Tăng Nguyễn L, sinh ngày 28/6/2010, hiện do anh L trực tiếp nuôi, ly hôn xin giao cháu cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Trước đây chị khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung gồm: Nhà cấp 4, diện tích 49m<sup>2</sup> tại thôn P, xã A, huyện T; 01 xe mô tô hiệu Sirius; 02 con bò; Diện tích đất trồng keo 3.464m<sup>2</sup> tại thôn P, xã A vợ chồng mua của Cao Văn S. Quá trình giải quyết, chị có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng.

*Bị đơn anh Tăng Ngọc L trình bày:* Thống nhất về quan hệ hôn nhân, con chung như chị V trình bày. Về hôn nhân quá trình vợ chồng chung sống có mâu thuẫn. Nay chị V xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Tăng Nguyễn L, sinh ngày 28/6/2010 hiện đang do anh nuôi dưỡng, ly hôn anh xin tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chị V không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị V và anh Tăng Ngọc L tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 04/02/2010 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình sống chung với nhau có mâu thuẫn, được các bên thừa nhận, chị V xin ly hôn anh L đồng ý. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng là không thể khắc phục, tình trạng hôn nhân lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị V được ly hôn với bị đơn anh L.

[4] Về con chung: Tăng Nguyễn L, sinh ngày 28/6/2010. Thấy rằng, hiện cháu L do anh L trực tiếp nuôi dưỡng, cháu L đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được sống cùng anh L. Anh L xin tiếp tục nuôi cháu L và không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con, chị V đồng ý. Xét, đây là sự tự nguyện phù hợp quy định pháp luật nên ghi nhận.

[5] Về tài sản chung: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung. Tuy nhiên, quá trình giải quyết chị V có đơn xin rút yêu cầu, không yêu cầu chia tài sản chung. Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu chia tài sản chung này.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị V

*Về hôn nhân:* Chị Trần Thị V được ly hôn với anh Tăng Ngọc L.

*Về con chung:* Giao con Tăng Nguyễn L, sinh ngày 28/6/2010 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chị V không phải cấp dưỡng nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

*Về tài sản chung:* Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu chia tài sản chung gồm Nhà cấp 4, diện tích 49m<sup>2</sup> tại thôn P, xã A, huyện T; 01 xe mô tô hiệu Sirius. 02 con bò. Diện tích đất trồng keo 3.464m<sup>2</sup> đứng tên Cao Văn S tại thôn P, xã A, huyện T.

Về án phí: Chị Trần Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền số 0003819 ngày 14/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- UBND xã A;
- VKSND huyện Tuy An;
- Chi cục THADS huyện Tuy An;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Phong**